

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI VN30 – KỶ VỌNG ĐIỀU CHỈNH NGẮN HẠN

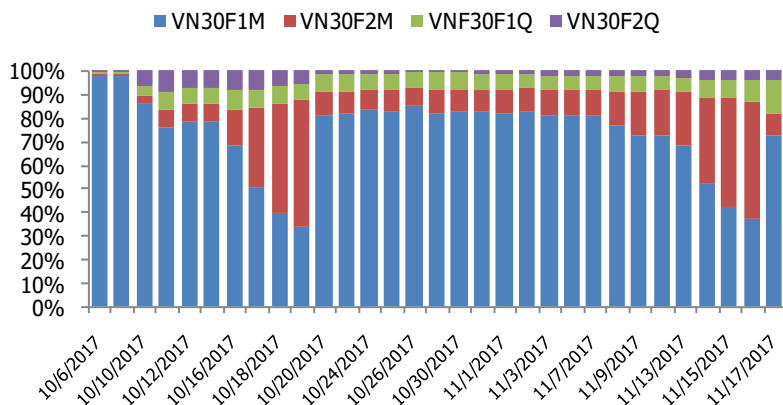
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1712	21/12/2017	34	903	1.45
VN30F1801	18/01/2018	62	909	-8.20
VN30F1803	15/03/2018	118	935.6	-46.76
VN30F1806	21/06/2018	216	958.8	-45.39

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỶ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Tuần qua, thị trường tiếp tục tăng điểm mạnh tiệm cận vùng đỉnh cao mới khi chỉ số VN30 chạm mức cao nhất 897.39 điểm trước khi điều chỉnh và kết thúc tuần dừng ở mức 887.41 điểm (+28,86, 3,36%) nhờ lực đẩy từ các cổ phiếu vốn hóa lớn và gần như chưa xuất hiện tín hiệu rung lắc nào đáng kể.
- Trong đó, các chỉ báo kỹ thuật như Stoch, RSI của đồ thị ngày, tuần và tháng đều đã rơi vào vùng quá mua và tín hiệu điều chỉnh và suy yếu nhẹ của VN30 trong phiên cuối tuần có thể sẽ báo hiệu một nhịp điều chỉnh ngắn có thể diễn ra. Đáng chú ý, các chỉ số chính trên TTCK thế giới đã điều chỉnh giảm trở lại trong 2 tuần gần đây và diễn biến điều chỉnh trên thị trường cơ sở có thể sẽ tác động đến xu hướng thị trường phái sinh trong tuần tới.
- Khối lượng khớp lệnh trung bình của thị trường giao dịch hợp đồng tương lai chỉ số VN30-Index đạt 10.075 hợp đồng, sụt giảm 47,7% so với tuần giao dịch trước. Riêng hợp đồng VN30F1711 đạt trung bình 7.626 hợp đồng được khớp lệnh, sụt giảm 60% so với tuần giao dịch trước. Tuần giao dịch này cũng là tuần đảo hạm của VN30F1711.
- Sự sụt giảm thanh khoản không mang yếu tố rủi ro đáng lo ngại nào khi các hợp đồng tương lai không hề xuất hiện các biến động giá đột biến trong tuần qua. Nhưng có vẻ ảnh hưởng từ việc các CTCK đã bắt đầu tính phí giao dịch phái sinh kể từ ngày 13/11 với biểu phí từ 20.000-30.000/hợp đồng và mức thuế đi kèm là 0.1% theo giá chuyển nhượng từng lần. Do đó, nhiều khả năng thanh khoản sụt giảm đến từ hoạt động hạn chế giao dịch của giới đầu tư trước sự co hẹp biên lợi nhuận.
- Chiến lược ngắn hạn, NĐT nên tiếp tục duy trì và nắm giữ vị thế Long khi xu hướng tăng vẫn đang được duy trì. Việc mở vị thế bán hiện tại chỉ nên chờ đợi và cân nhắc khi VN30 gãy các vùng hỗ trợ mạnh gần nhất và chuyển sang xu thế giảm ngắn hạn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Ưu tiên nắm giữ đối với các vị thế MUA đã có lời.

Vị thế bán trading trong phiên có thể chờ thời điểm và chỉ xem xét mở với VN30 tại vùng 890 đến 910 nếu xuất hiện tín hiệu suy yếu.

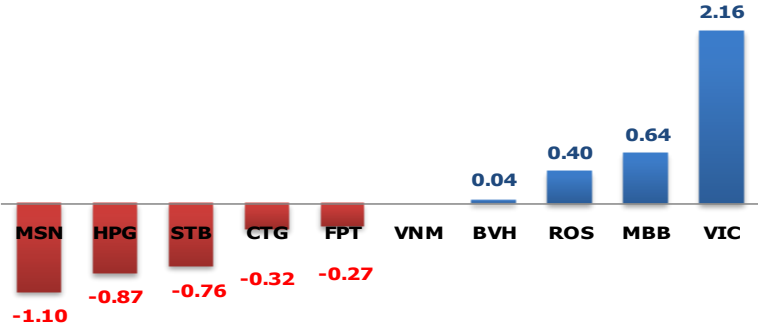
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Các vị thế mua ngắn hạn có thể tiếp tục được nắm giữ tới hỗ trợ 880 điểm. Vị thế BÁN có thể mở nếu VN30 giảm dưới mức 875 điểm

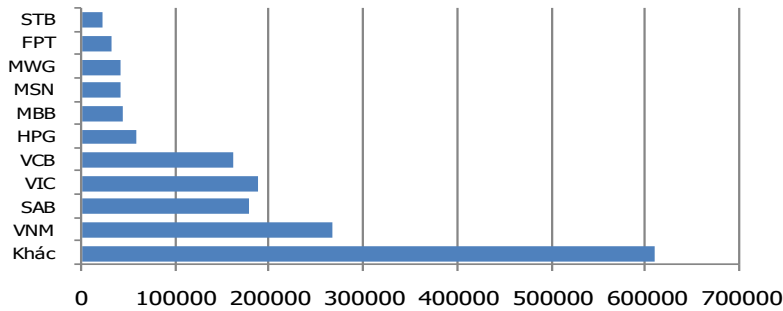
Chiến lược giao dịch Trung hạn

Các vị thế mua trung hạn có thể tiếp tục được nắm giữ cho đến khi có sự đảo chiều về cơ bản (Nhà ĐTNN bán ròng..) hoặc về kỹ thuật (các chỉ số kỹ thuật rời khỏi vùng quá mua).

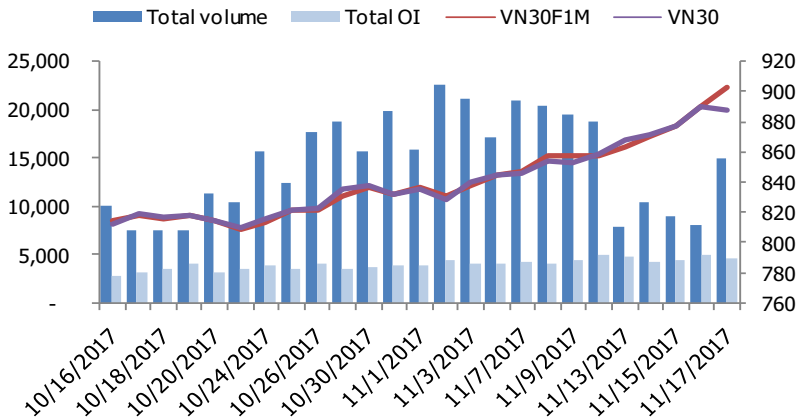
MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



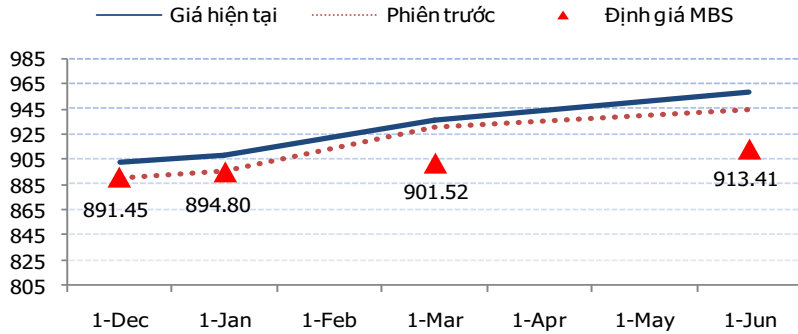
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nổi tiếp xu hướng tích cực trong thời gian gần đây, phiên giao dịch cuối tuần diễn ra khá bùng nổ ngay từ những phút đầu mở cửa. Việc các cổ phiếu Bluechips như VNM, VIC, SAB, GAS,... hay các cổ phiếu ngân hàng như BID, CTG, MBB, VCB...tăng mạnh đã giúp sắc xanh thị trường được củng cố vững chắc. Bên cạnh đó, các cổ phiếu có tính thị trường cao như chứng khoán, bất động sản, xây dựng tăng khá tốt.
- Trong phiên chiều, áp lực bán gia tăng khiến hàng loạt cổ phiếu bluechips như MSN, HPG, HSG, GAS, FPT, KDC,...cũng như các cổ phiếu ngân hàng BID, CTG, VCB...đồng loạt giảm giá, đây là nguyên nhân chính đẩy chỉ số VN30 điều chỉnh giảm trở lại. Đóng cửa, chỉ số VN30 giảm 2,60 điểm (-0,29%) xuống 887,41 điểm, số mã tăng giá/ mã giảm giá trong nhóm VN30 (4/24 mã). Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 53,20 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị đạt 2.066 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng trên sàn HSX với giá trị đạt 205,04 tỷ đồng. Trong đó, họ bán ròng các mã như VRE (-231,27 tỷ), VIC (-61,97 tỷ), SBT (-32,92 tỷ), MSN (-17,57 tỷ), BVH (-14,60 tỷ), BMP (-14,36 tỷ)...Ở chiều ngược lại họ mua ròng các mã như VNM (+55,78 tỷ), VCB (+34,17 tỷ), PC1 (+11,59 tỷ), VIC (+11,17 tỷ),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



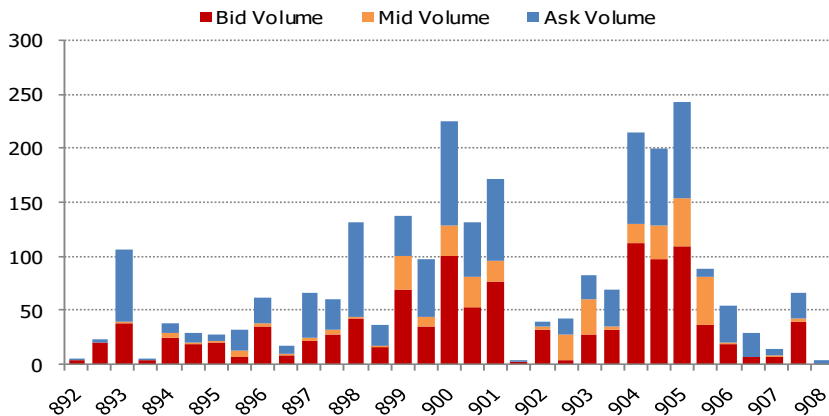
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT TL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT TL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1712	903	0.45	13,311	116.09	3364	79.41
VN30F1801	909	#N/A N/A	989	- 37.48	459	-82.04
VN30F1803	935.6	0.49	453	67.78	645	37.82
VN30F1806	958.8	1.17	167	53.21	206	1.98
Tổng			14,920	83.72	4,674	-8.37

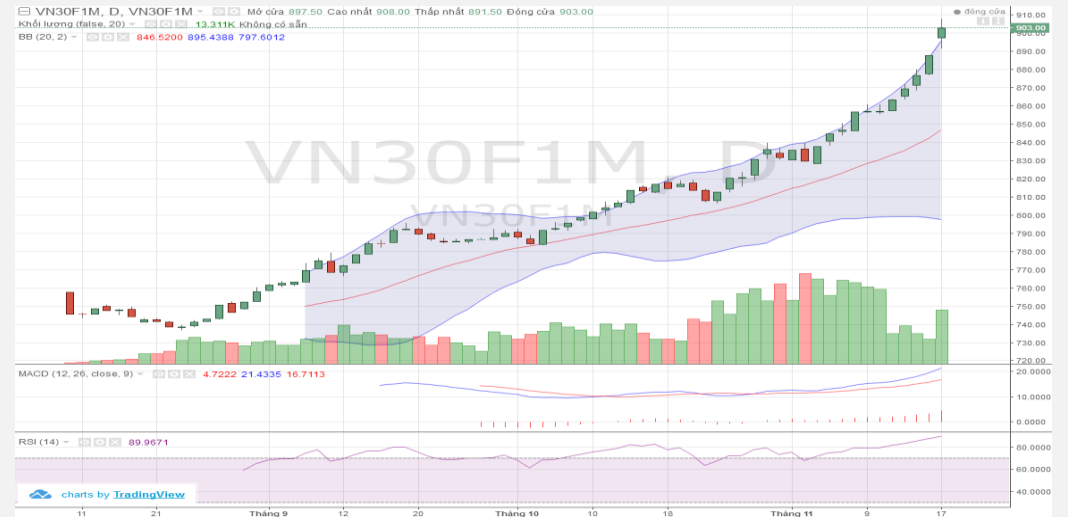
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1711



NHẬN ĐỊNH ĐIỂN BIẾN GIAO DỊCH HẾT TL

- Mặc dù áp lực bán khiến chỉ số cơ sở điều chỉnh nhưng thị trường chứng khoán phái sinh vẫn duy trì đà tăng khi cả 4 HẾT TL cùng tăng điểm. Đáng chú ý, hợp đồng dài hạn VN30F1806 của năm 2018 tăng mạnh 14,8 điểm với biên độ dao động rất lớn trong phiên. Kết thúc phiên giao dịch, hợp đồng VN30F1712 tăng 0,78% lên 903 điểm; VN30F1801 tăng 3,24% lên 909 điểm; VN30F1803 tăng 0,49% lên 935,6 điểm; VN30F1806 tăng 1,57% lên 958,8 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 887,41 điểm giảm 0,29% so với phiên trước. Tương quan giá của VN30F1711 và thị trường cơ sở đạt mức basis -15,59 điểm, basis của VN30F1712 đạt -21,59 điểm, basis của VN30F1803 đạt -48,19 điểm, basis của VN30F1806 đạt -71,39 điểm trong phiên hôm nay.
- Thanh khoản chung của thị trường phái sinh tăng mạnh trở lại. Tổng thanh khoản của cả thị trường đạt 14.920 hợp đồng tăng 83,72% so với phiên liền trước. Cụ thể, khối lượng giao dịch hợp đồng VN30F1712 tăng 741,40% đạt 13.311 hợp đồng được khớp lệnh, khối lượng hợp đồng VN30F1801 đạt 989 hợp đồng, khối lượng giao dịch hợp đồng VN30F1803 đạt 453 hợp đồng tăng 67,78%, khối lượng hợp đồng VN30F1806 đạt 167 hợp đồng tăng 53,21% so phiên hôm trước.
- Hiện tại, giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1712 là 891,45 điểm (thấp hơn -11,55 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1801 là 894,80 điểm (-14,20 điểm), hợp đồng VN30F1803 là 901,52 điểm (-34,08 điểm) và VN30F1806 là 913,41 điểm (-45,39 điểm).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	P/E 2017	YTD
VN-index	890.69	- 0.24	17.50	18.71	33.96
Dow Jones	23,358.24	- 0.43	19.58	18.63	18.19
S&P 500	2,578.85	- 0.26	21.73	19.33	15.19
Nikkei 225	22,344.31	- 0.23	19.16	19.05	16.90
Shanghai	3,382.91	- 0.48	17.04	14.90	9.00
DAX	12,993.73	- 0.41	19.00	14.66	13.18
Vàng	1,292.59	0.01	-	-	12.64
Dầu WTI	56.60	0.09	-	-	5.36

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ năm – 16/11/2017			
[EUR] CPI tháng 10	1.4%	1.4%	1.4%
[Mỹ] Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10	0.4%	0.5%	0.9%
[Mỹ] Chỉ số giá nhập khẩu tháng 10	0.8%	0.4%	0.2%
Thứ sáu – 17/11/2017			
[EUR] Tài khoản vãng lai tháng 9	34.5 tỷ	30.2 tỷ	37.8 tỷ
[CAD] CPI tháng 10	0.2%	0.1%	0.1%
[EUR] Phát biểu của Chủ tịch Bundesbank, thành viên ECB Weidmann	Theo Draghi, nền kinh tế châu Âu đang có triển vọng tăng trưởng vững chắc, không có dấu hiệu của rủi ro hệ thống.		
Chủ nhật – 18/11/2017			
[Nhật] Cán cân thương mại tháng 10	0.27 T	0.21 T	0.32 T
Thứ hai – 20/11/2017			
[Đức] Chỉ số PPI tháng 10	0.3%		
Thứ ba – 21/11/2017			
[Mỹ] Phát biểu của chủ tịch FED Yellen			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Đồng EUR giảm sau khi nỗ lực của Thủ tướng Đức Merkel trong việc tạo liên minh thất bại. Dù vậy nền kinh tế châu Âu vẫn đang tăng trưởng mạnh đến mức ECB đã có những kế hoạch cắt giảm gói mở rộng tiền tệ và dự đoán lương tại châu Âu sẽ tăng trong thời gian tới. Cổ phiếu châu Á sáng ngày thứ hai tiếp tục đà giảm của tuần trước khi thị trường cổ phiếu có dấu hiệu mệt mỏi sau đà tăng mạnh mẽ trong năm 2017. Đồng đô la tăng giá so với các đồng tiền khác sau khi đã giảm giá liên tiếp trong 2 tuần trước.
- Vào ngày thứ sáu, chứng khoán Mỹ đã tiếp tục suy giảm và đánh dấu tuần giảm thứ hai liên tiếp khi chênh lệch giữa trái phiếu 2 năm và 10 năm thấp nhất trong 10 năm, cho thấy sự lo ngại của giới đầu tư đối với triển vọng kinh tế toàn cầu. Xu hướng hiện vẫn đang là rời khỏi chứng khoán khi giới đầu tư đánh giá khả năng chứng khoán có thể tiếp tục tăng tiếp sau khi đã đạt được những mức cao kỷ lục. Lợi nhuận vững mạnh và tốc độ tăng trưởng toàn cầu tốt được đánh giá so sánh với định giá cao tại nhiều thị trường cũng như các dấu hiệu tiêu cực từ lợi suất trái phiếu.
- Chứng khoán Trung Quốc hiện cũng nổi lên mà một tâm điểm mới sau khi đã suy giảm mạnh trong phiên thứ sáu khi các cơ quan truyền thông chính phủ đưa ra những cảnh báo đối với một số cổ phiếu đã tăng quá mạnh trong thời gian qua dẫn tới đợt bán tháo của nhà đầu tư.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- MSN tăng giá khá tốt trong phiên sáng nhưng lại bất ngờ giảm mạnh về cuối phiên để trở thành mã có tác động lớn tới trạng thái giảm điểm của VN30 trong phiên cuối tuần. Kết phiên MSN giảm 1.000 đ/cp về mức 58.000 đ/cp. Trong 5 phiên giao dịch của tuần này thì MSN ghi nhận 4 phiên giảm và 1 phiên tăng điểm, trong đó 3 phiên đầu tuần ghi nhận mức giảm lớn từ mức 60.200 đ/cp xuống mức thấp nhất là 55.100 đ/cp trước khi hồi phục trở lại.
- Nhìn về xu thế trung và dài hạn, MSN đã hình thành xu thế tăng từ giữa tháng 8 cho tới nay để tăng mạnh từ vùng giá 42.000 đ/cp lên mức cao nhất 61.000 đ/cp (ngay06/11/2017) trước khi điều chỉnh giảm về lại vùng giá quanh 55.000 đ/cp trong tuần qua. Về cơ bản giá cổ phiếu này vẫn nằm trong xu thế tăng trung hạn đã hình thành từ giữa tháng 8, tuy nhiên trong ngắn hạn diễn biến giá MSN đang có sự điều chỉnh về lại vùng hỗ trợ quanh 55.000 đ/cp, hiện tại MSN đang gặp kháng cự ngắn hạn tại vùng 59.000 đ/cp, nhiều khả năng trong tuần tới MSN sẽ kiểm nghiệm lại vùng kháng cự này, các chỉ báo MACD, Stochastic và %BB đang hướng lên trở lại là các tín hiệu hỗ trợ về mặt kỹ thuật.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/E 2017	P/B
BID	Banks	0.98	24,050	-0.41	3.40%	60.25	-0.04	14.33	16.93	1.88
BMP	Construction & Materials	0.85	87,000	-2.68	3.23%	57.35	-0.21	16.34	14.91	2.90
BVH	Nonlife Insurance	0.85	52,500	0.57	3.26%	32.94	0.04	24.99	19.95	2.56
CII	Construction & Materials	1.43	32,500	-0.31	2.50%	48.83	-0.04	5.33	6.05	1.62
CTD	Construction & Materials	1.48	231,000	-1.28	2.53%	25.24	-0.17	11.33	10.81	2.58
CTG	Banks	1.83	20,600	-1.90	3.16%	64.98	-0.32	10.21	12.70	1.24
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	1.09	100,000	-2.53	4.53%	25.39	-0.25	20.75	17.20	4.63
DPM	Chemicals	0.79	21,000	-1.18	3.37%	9.68	-0.08	12.25	9.48	1.00
FPT	Fixed Line Telecommunications	5.75	56,700	-0.53	2.50%	222.20	-0.27	13.82	12.53	2.83
GAS	Oil & Gas Producers	1.81	79,400	-0.63	2.03%	49.34	-0.10	17.17	20.14	3.83
GMD	Industrial Transportation	0.98	41,500	-2.01	2.54%	37.92	-0.18	22.03	6.43	1.95
HPG	General Industrials	8.31	38,200	-1.16	1.98%	108.30	-0.87	7.07	7.96	1.93
HSG	Industrial Metals & Mining	1.18	23,600	-2.07	2.98%	81.06	-0.22	5.16	5.31	1.66
KBC	Financial Services	1.11	13,200	-0.38	1.92%	25.31	-0.04	10.68	8.01	0.75
KDC	Food Producers	1.11	37,800	-1.95	2.93%	11.65	-0.20	13.81	20.28	1.22
MBB	Banks	5.63	23,600	1.29	1.93%	129.00	0.64	11.05	12.61	1.56
MSN	Financial Services	7.16	58,000	-1.69	7.02%	32.01	-1.10	30.50	25.11	3.49
MWG	Technology Hardware & Equipment	6.40	134,000	-0.37	1.80%	91.66	-0.21	20.73	18.84	7.86
NT2	Electricity	0.64	30,800	-0.96	1.30%	7.92	-0.05	13.08	9.72	1.89
NVL	Real Estate Investment & Services	2.71	60,800	-0.16	1.32%	91.12	-0.04	17.90	14.75	3.97
PVD	Oil Equipment, Services & Distribution	0.80	17,400	-2.52	4.62%	66.12	-0.18	N/A	N/A	0.51
REE	Industrial Engineering	1.55	34,800	-1.28	2.45%	44.80	-0.18	6.57	7.86	1.40
ROS	Construction & Materials	5.14	182,000	0.89	1.00%	186.70	0.40	176.23	N/A	17.64
SAB	Beverages	6.43	280,000	0.00	3.12%	22.69	0.00	40.73	39.16	12.11
SBT	Food Producers	1.56	21,350	-0.23	2.58%	86.69	-0.03	16.33	N/A	1.74
SSI	Financial Services	1.86	24,500	-0.41	2.27%	77.20	-0.07	13.18	13.87	1.36
STB	Banks	4.05	11,750	-2.08	4.29%	47.83	-0.76	30.95	N/A	0.93
VCB	Banks	3.82	44,400	-0.67	1.80%	92.29	-0.23	23.02	22.73	2.95
VIC	Real Estate Investment & Services	11.56	71,400	2.15	3.00%	111.83	2.16	55.56	62.82	6.34
VNM	Food Producers	11.12	183,200	0.00	0.93%	118.27	0.00	28.53	26.88	11.07

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD khớp lệnh định kỳ
		GD khớp lệnh liên tục
		GD thỏa thuận
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ giao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp
		NĐT tổ chức
		NĐT cá nhân
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1
		Mức độ 2
		Mức độ 3
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Nguyễn Việt Đức	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	duc.nguyenviet@mbs.com.vn
Đỗ Bảo Ngọc	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	ngoc1.dobao@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthai@mbs.com.vn